裴儉

BÙI-KIỆM DẶM

PAR

NGUYỄN-VĂN-TRÒN

COMMERÇANT

IN LẦN THỨ TƯ

Giá: **0$06**



Bùi-Kiệm



Nguyệt-Nga

Saigon, Imprimerie J. VIẾT

Juillet 1919

BÙI-KIỆM DẶM

VÀ BÀI CA.

Thôi thô anh Bùi-Kiệm bước vào nhà, thấy nàng Nguyệt-Nga, *lỗ tai chỉ đeo đôi bông nhận hột, cỗ đeo cây kiền vàng chạm, bận cái áo lưởng đoạn, đội cái khăn lục-soạn, bận cái quần lảnh lưng rút*, á khiến tâm bào anh Kiệm chết tê :

Hèn chi tôi ở trên kinh *tôi nóng nảy bực bội tôi lội tôi về hay là ông Tơ bà Nguyệt xe* má phần dựa kề lại môi sòn.

Con hai mấy ăn ở không biết chìu lòn, năm nay thời bảo lục chớ lúa còn bẩy tám thiên.

Anh hùng sánh với thuyền quyên, *dẫu mà ông Tơ bà Nguyệt có xô sấp xô ngữa qua với bậu vô đó* mới phĩ cái duyên ước nguyền.

Ăn chung để cho con bạn làm riêng, *chớ bậu thờ làm chi bức tượng Vân-Tiên, đồ ma đồ qui ba mươi ngày bẩy mươi bữa* mà có linh thiêng đều gì ;

Nga rằng : phận thiếp nữ nhi, *tôi làm thân con gái chữ trinh chữ tiết chữ liệt* là tôi phải ghi vào lòng.

Kiệm rằng : nàng nói vậy mà sao xong, *chớ thuở bậu bay nhảy sao không bay nhảy, để chiều đóng meo đóng mốc đóng bụi đóng bặm* bỏ chôn loan phòng mà lại vắn hoe ;

Xề lại cho Kiệm nói nhỏ cho nàng nghe.

chớ lúc xuân xanh sao bậu không lặng lội để bỏ xó hè mà lại ai thương :

Bậu không coi con Võ-Hậu đời Đường, *một đêm tới sáng nó xịt nó xạt hơn trăm độ nó đứng* đường trường nó chết không biết mấy thây ;

Con Điêu Thuyền nó khôn dại không ai bì, *nó xề bên nây thằng Đổng-Trác nó xít bên kia thằng Lữ-Bố quấn nhiều áo nho* nó bận vào nó cũng phủ phê.

Muốn cho nữ xáng mà nam xuê, *chị Túy-Kiều chỉ đào đi ngoũ nguê mai sau chỉ gặp anh Từ-Hãi* cũng sướng nê cái đời.

Ngô-đồng chim phụng gặp thời, *thuở bậu còn sống sao bậu không cào, không câu, không vấu không xách* để hết đời bậu lại ra ma ;

Làm sao bậu không biết xét xa, *mấy dời ai lập miễu ngói tốt quí-tế để mà* thờ con ma kén chồng ;

Bậu còn duyên kẻ ẩm người bồng, *bậu hết duyên như cây khô mắc nắng như cá mất nước bậu kiếm dặng* thằng chồng mệt nhọc lắm ôi ;

Bùi-ông ngon ngọt khen dồi, *có ai lịch sự lịch sạ cho bằng Cử-Kiệm tao trên đời, có một dưới đời, có một sao bậu* không sánh đôi mà nhờ.

Bậu tới đây vốn thiệt tình cờ, *chớ thuận buồm xui gió sao bậu để cạng* lóng nhóng mà chờ ai cho cực mình ;

Nguyệt-Nga giả dại làm thinh, *rồi chỉ ngồi chỉ nghĩ làm vầy, trước tôi thưa với bác sau thưa cùng thầy Cử cho tôi mượn một trăm*

đồng bạc đặng tôi làm tuần làm tự cho phỉ cái tình anh Vân-Tiên ;

Trước thời tôi trả nghĩa thuyền quyên, sau là tôi đốt bức tượng Vân-Tiên tôi gội đầu.

Rồi tôi sửa sạng má phấn xức dầu, đặng trao duyên cho mà thầy Cử lại mới an lòng nguyền.

Kiệm rằng: nàng nói vậy qua chẳng có phiền; *lật đật chạy vô dở mí nệm lấy xâu chìa khoá mở tủ sắt cái kẹt, lấy đôi ba cái bàn khoán phóc lên xe kiên thẳng tới tiệm chà-và thế đôi ba trăm đồng bạc* c o liền chị Nguyệt-Nga :

Bởi muốn cho đây đó một nhà, *cái chuyện làm vầy sao nàng không nói cho sớm phải nàng nói sớm dầu Kiệm hết trâu hết ruộng hết đất hết cửa* hết nhà Kiệm cũng ưng.

Cha con thằng Bùi-Kiệm nó lòng mừng, *cha chạy rước thầy con chạy lại xóm mượn cỗ đồ bác bửu tấm chân quần bàn treo lên có tòng có tuội quyết làm bảy ngọ, mới ra giàng, anh Vân-Tiên ôi. anh vô phước anh chết anh để vợ lại cho tôi, tôi làm cái tuần cái tự chớ anh dầu có tốn* một đôi ngàn cũng chẳng bao lăm;

Lấy tình đãi nghĩa tình thâm, cao tay thời có tốn đôi trăm anh cũng chẳng phiền,

Thầy Doan sửa soạn đăng đàng Nguyệt-Nga xuống bút vài hàng câu thơ ;

Dán lên trên cửa một tờ, *rồi lại chừng ba giờ khuya tôi bỏ tôi trốn tôi ra tôi đi lặng lội bờ buội sơn khê, tôi ngồi tôi nghĩ chính ghê thiệt cha con thằng Bùi-Kiệm* là bọn tổ máu dê trật đời;

Nguyệt-nga đi đã xa vời, *chừng cha con thằng Bùi-Kiệm hay đặng chạy kiếm quanh, kiếm quất* lại có cười hở hình.

Tưởng là phú quới cầu vinh, *thôi ông Huế-thượng ông còn tụng kinh làm chi nữa tôi đà mắc phải* con vợ tinh nó báo đời ;

Ngởi nhân nay đổi mai dời, *tôi nghĩ lại tôi nuôi bát cơm cho đầy bát cá, bát cá cho đầy bát cơm nó ẵn cho no nó bỏ nó đi thiên hạ dèm xiễm* nhiều đều Kiệm nhứt xương ;

Con hai mầy ăn ở phi thường, *thiệt mầy đồ đĩ đồ thã mèo đàng chó điếm, mầy ăn đàng sóng mầy nói đàng gió, mầy hại cha con tao* bận nầy nghèo to ;

Nợ tôi làm nở để ai lo, *rồi đây đồ của ai tôi trả cho nầy trời hởi trời nó mệt đà té ho* cùng đường ;

Rồi đây tôi xuống tỉnh tôi kiện ông tơ hồng, *ông xe không chắc, không chặc không chịu ông hại cha con tôi mắc nợ ông phải,* thời thường lại đây.

BÙI-KIỆM NGỘ NGUYỆT-NGA (*Tứ đại*)

Đâu bổng đâu Bùi-Kiệm bước vào,
Thấy Nga má núng trái đào.
Thã dọng trừu bày lời thấp cao,
Mắt dê xem thấy ngạt ngào,
Khiến tâm bào trừu xởm chết tè,
Thấy nàng càng mê,
Mới đứng xê lại gần,

Tỏ thiệt hơn
Bữa nay cớ chi bực bội,
Xui khiến Kiệm về,
Nay gặp khách thiên thai,
Phỉ tình thay. —
Cả kêu kia bớ cô hai,
Xích xích lại gần Kiệm phân nhỏ xiều,
Chuyện ở đời em choán hiểu,
Hễ cáp Kiệm rồi trăm bề không thiếu,
Việt chi muốn biểu anh nghe lời liền,
Kiệm thấy tượng rỏ ràng,
Anh ta khi ấy hỏi nàng,
Có linh gì bức tượng ni,
Cớ sao em đeo hoài không suy,
Hiển linh chi Vân-Tiên bức tượng,
Bậu rất thiệt kì,
Sao chẳng chịu bỏ đi.
Xin đừng tin —
Nguyệt-Nga mới biết đứa ngu si,
Thứ dê xồm nó hay dua mị,
Mới kiềm đều phân phải quấy,
Xin thầy đừng nói vậy,
Hễ thân phận con gái chữ trinh làm đầu,
Kiệm nghe nói cơ cầu,
Dê con khi ấy thèm rầu.
Chắc lưởi mà thở than,
Lúc xuân xanh chẳng lo đôi bạn,
Chừng lưng mỏi gối dùng.
Biết ai đỡ ai nưng. —
Nàng coi con Võ-Hậu đời xưa.

Nó sắm thuyền cho rộng rải,
Đặng mà độ người,
Khi Tống-Ngọc lúc Trường-Khanh,
Mặc tình yến anh.
Cũng vui một thú với đời,
Bùi-ông mới dỉ hơi,
Nầy hởi hai ô,
Thằng Cứ ở nhà nó bảnh,
Sao nàng không đành.
Để lúc xuân xanh,
Ong bướm lạnh tanh.
Uổng thay một chiếc thoàn tình.
Nga : Nguyệt-Nga đã dạng bằng lòng,
Đợi tôi xữ nghĩa với chồng,
Trước làm chay Vân-Tiên trọn đạo.
Sau gội đầu rồi mới ưng.
Kiệm, cha con dọn đồ cất rạp,
Kết tuội thắp đèn,
Cho phụng sánh với loan,
Bộ hân hoan.
Cha con Bùi-Kiệm lòng lang,
Nga gạt băng ngàn,
Thay vui thay một đám họ hàng,
Rước đến nhậu,
Xoàn xoàn về khan.

CHUNG

LỜ'I DẶN

Mấy chữ đứng, thì đọc chậm chậm và ngâm nga. Còn mấy chữ xiêng thì phải đọc cho mau nói cho dòn thì nghe ngộ và hay lắm.